

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 23 /2023/NQ-HĐND

Vĩnh Long, ngày 12 tháng 12 năm 2023

### NGHỊ QUYẾT

Quy định phương thức xác định kinh phí giao để thực hiện chế độ tự chủ đối với xã, phường, thị trấn; tổng mức khoán quỹ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ấp, khóm, khu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước; khoản 4 Điều 1 Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước;

Căn cứ khoản 3 Điều 3 Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 196/TTr-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định phương thức xác định kinh phí giao để thực hiện chế độ tự chủ đối với xã, phường, thị trấn; tổng mức khoán quỹ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ấp, khóm, khu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Quy định phương thức xác định kinh phí giao để thực hiện chế độ tự chủ đối với xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã)**

## 1. Kinh phí ngân sách nhà nước cấp

### a) Đối với cán bộ, công chức cấp xã:

Khoản quỹ tiền lương theo số lượng cán bộ, công chức cấp xã được cơ quan thẩm quyền giao. Quỹ tiền lương khoản bao gồm: Mức lương theo ngạch, bậc hoặc mức lương chức vụ, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo quy định (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn).

Khoản chi hoạt động thường xuyên (ngoài quỹ tiền lương) theo số lượng cán bộ, công chức cấp xã được cấp có thẩm quyền giao và định mức phân bổ ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, ổn định đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

### b) Đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ấp, khóm, khu:

Khoản quỹ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ấp, khóm, khu theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết này.

Khoản chi hoạt động thường xuyên theo số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quyết định của cấp có thẩm quyền và định mức phân bổ ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND.

c) Khoản kinh phí hoạt động ở ấp, khóm, khu theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khóm, khu; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm, khu; mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm, khu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

d) Khoản kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

đ) Khoản kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban thanh tra nhân dân ở cấp xã theo quy định tại Nghị quyết số 159/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

## 2. Các khoản phí được để lại trang trải chi phí thu và các khoản thu khác

Ủy ban nhân dân cấp xã được cấp có thẩm quyền giao thu phí thì việc xác định mức phí được trích để lại bảo đảm hoạt động phục vụ công tác thu, phải căn cứ vào các văn bản do cơ quan có thẩm quyền quy định (trừ số phí được để lại để mua sắm tài sản cố định và số phí được để lại theo quy định khác) và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

**Điều 2. Tổng mức khoán quỹ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ấp, khóm, khu**

Tổng mức khoán quỹ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ấp, khóm, khu. Cụ thể như sau:

1. Tổng mức khoán quỹ phụ cấp để chi trả hàng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (đã bao gồm bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế) theo Quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã như sau:

- a) Loại 1 được khoán quỹ phụ cấp bằng 21,0 lần mức lương cơ sở.
- b) Loại 2 được khoán quỹ phụ cấp bằng 18,0 lần mức lương cơ sở.
- c) Loại 3 được khoán quỹ phụ cấp bằng 15,0 lần mức lương cơ sở.

d) Ngoài mức khoán trên, hỗ trợ thêm kinh phí để chi trả hàng tháng cho những người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo quy định tại khoản 1 và khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh; khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 36/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định mức khoán quỹ phụ cấp để chi trả cho những người hoạt động không chuyên trách của từng đơn vị cấp xã tương ứng với số lượng người hoạt động không chuyên trách được phân bổ, nhưng phải đảm bảo không vượt quá tổng mức khoán của cả đơn vị hành chính cấp huyện được Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

đ) Đối với đơn vị hành chính cấp xã có số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tăng thêm theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố thì tổng mức khoán quỹ phụ cấp được tính tăng thêm tương ứng bằng 1,5 lần mức lương cơ sở/01 người hoạt động không chuyên trách tăng thêm và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương tương ứng theo từng chức danh những người hoạt động không chuyên trách theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND và Nghị quyết số 36/2022/NQ-HĐND.

2. Tổng mức khoán quỹ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, khu

a) Đối với các ấp có từ 350 hộ gia đình trở lên; khóm, khu có từ 500 hộ gia đình trở lên; ấp, khóm, khu thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; ấp có từ 350 hộ gia đình trở lên chuyển thành khóm, khu do thành lập đơn vị hành chính đô thị cấp xã: Tổng mức khoán quỹ phụ cấp để chi trả hàng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở ấp bằng 6,0 lần mức lương cơ sở.

b) Đối với ấp, khóm, khu còn lại: Tổng mức khoán quỹ phụ cấp để chi trả hàng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, khu bằng 4,5 lần mức lương cơ sở.

c) Ngoài mức khoán trên, hỗ trợ thêm kinh phí để mua bảo hiểm y tế cho những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, khu theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Nghị quyết này sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa X, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 12 năm 2023.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh; Công thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: V1.

**CHỦ TỊCH**



**Bùi Văn Nghiêm**